

Bản án số: 55/2019/HS-ST

Ngày: 05 -7- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường

Bà Nguyễn Thị Sen

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Xuyên, sinh năm 1978 tại xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 6, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và con bà Lê Thị X1; có vợ và có 03 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/7/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng; danh chỉ bản số 123 lập ngày 31/3/2019 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 31/3/2019 đến ngày 03/4/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Trần Tuấn A, sinh năm 1997 tại xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 9, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và con bà Lê Thị Th1; có vợ và có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; danh chỉ bản số 121 lập ngày 31/3/2019 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày

31/3/2019 đến ngày 03/4/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Hoàng Văn H, sinh năm 1987 tại xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 9, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Nh và con bà Trần Thị G; có vợ và có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không; danh chỉ bản số 124 lập ngày 31/3/2019 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 31/3/2019 đến ngày 03/4/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Trần Văn L, sinh năm 1964 tại xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 9, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th2 (đã chết) và con bà Trần Thị Th3; có vợ và có 03 con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1997); tiền án: Không; tiền sự: Không; danh chỉ bản số 122 lập ngày 31/3/2019 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 31/3/2019 đến ngày 03/4/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn X là: Ông Dương Công H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội.

* *Người làm chứng*: Anh Trần Văn K, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Cụm 7, xã Th, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 31/3/2019, Trần Văn X, Trần Văn L, Trần Tuấn A, Hoàng Văn H đến nhà văn hóa cụm 7, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội để làm giúp đám cưới nhà ông Trần Văn K ở cụm 7, xã Thọ X thì thấy một nam thanh niên khoảng 30 tuổi, không rõ tên, địa chỉ ở đâu đang sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 4 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá 555 (một mặt màu xanh, một mặt màu trắng) để xóc cái cho mọi người đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì X, Tuấn A, H và L vào tham gia chơi.

Khi người cầm cái xóc xong thì mọi người tham gia đánh bạc bắt đầu đặt tiền và hai cửa chắn và lẻ. Khi người chơi đặt cửa xong và mở bát ra, nếu trên đĩa có ba quân vị màu trắng hoặc ba quân vị màu xanh thì người chơi đặt ở cửa lẻ thắng, được lấy lại số tiền đặt cửa và người cầm cái còn phải trả bằng với số tiền đã đặt cho cửa lẻ, những người đặt cửa chắn thua bị thu toàn bộ số tiền đã đặt. Nếu khi mở bát ra, trên đĩa có cả bốn quân vị đều ra cùng một màu hoặc có hai quân vị màu xanh và hai quân vị màu trắng thì người chơi ở cửa chắn thắng và cũng được thu về số

tiền tương tự như người thắng ở cửa lẻ. Chơi được một lúc thì người thanh niên cầm cái đưa bát, đĩa và quân xóc cho X cầm cái để xóc cho mọi người chơi. Các đối tượng chơi đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 31/3/2019 thì X, L, Tuấn A và H bị lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng còn một số đối tượng (Không rõ, tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) chạy thoát.

Khi tham gia đánh bạc Trần Văn X có 1.100.000 đồng, Trần Tuấn A có 4.000.000 đồng tham gia đánh bạc bị thua còn 3.250.000 đồng, Hoàng Văn H có 2.700.000 đồng, Trần Văn L có 1.700.000 đồng đánh bạc bị thua còn 1.380.000 đồng. Tất cả số tiền trên các bị cáo dùng để đánh bạc.

Vật chứng thu giữ: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân xóc hình tròn và số tiền 25.900.000 đồng trên chiếu bạc; thu trên người Tuấn A 3.250.000 đồng, L 1.380.000 đồng.

Cáo trạng số 46/CT- VKS.ĐP ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố bị cáo Trần Văn X và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn X khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 31/3/2019 thì bị cáo làm giúp đám cưới nhà ông K. Bị cáo thấy một nam thanh niên đánh bạc, hình thức xóc đĩa đang cầm cái xóc đĩa cho một số người chơi. Mục đích chơi sát phạt nhau bằng tiền. Tại thời điểm đó thì bị cáo, Tuấn A, L, H và có khoảng 2-3 người lạ mặt cùng đặt cửa chơi. Sau đó, người thanh niên không chơi thì bị cáo là người trực tiếp xóc cái cho L, H, Tuấn A và một số người lạ đặt cửa chơi. Khoảng 00 giờ 50 phút, ngày 31/3/2019 bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân xóc hình tròn và toàn bộ số tiền 30.530.000 đồng. Tại thời điểm đó thì có bị cáo, Tuấn A, L, H bị bắt còn một số người chạy thoát. Hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo X trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tiền bị cáo đánh bạc không lớn, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội do trình độ nhận thức hạn chế, bị cáo tích cực hợp tác làm sáng tỏ nội dung vụ án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo là hộ cận nghèo, lao động chính nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Các bị cáo Trần Tuấn A, Hoàng Văn H, Trần Văn L đều khai nhận hành vi phạm tội như sau: Các bị cáo đều đến làm giúp đám cưới nhà ông K. Khoảng 23 giờ 00 phút thì các bị cáo đánh bạc, hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Các bị cáo đều tham gia đặt cửa với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ và

một số người lạ mặt khác. Sau đó người đàn ông cầm cái xóc không chơi thì Xuyên cầm cái xóc đến khoảng 00 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, bắt giữ người và thu giữ toàn bộ tang vật như lời trình bày của X. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Trần Văn X, Trần Tuấn A, Hoàng Văn H, Trần Văn L về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn X từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Tuấn A từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng; xử phạt Hoàng Văn H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn L từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 30.530.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân xóc hình tròn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra tại xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đan Phượng. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai của các bị cáo cũng được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án và các tài liệu điều tra khác, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 31/3/2019, Trần Văn X, Trần Tuấn A, Hoàng Văn H, Trần Văn L đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, được thua bằng

tiền. Đến khoảng 00 giờ 50 phút, ngày 31/3/2019 thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân xóc hình tròn và toàn bộ số tiền đánh bạc 30.530.000 đồng. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo Trần Văn X, Trần Tuấn A, Hoàng Văn H, Trần Văn L theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý nghiêm đối với các bị cáo tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm phòng ngừa tội phạm nói chung và răn đe, giáo dục các bị cáo nói riêng.

Trong vụ án này, các bị cáo tự phát tham gia đánh bạc, không có sự bàn bạc, phân công nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Số tiền đánh bạc bị tịch thu là 30.530.000 đồng nhưng có một số đối tượng cùng đánh bạc chạy thoát nên chưa có căn cứ làm rõ số tiền của từng người tham gia đánh bạc. Bị cáo X khai có 1.100.000 đồng đánh bạc, X là người trực tiếp cầm cái, xóc đĩa nên X có vai trò đứng đầu. Sau đó, Trần Tuấn A khai có 4.000.000 đồng đánh bạc; Hoàng Văn H khai có 2.700.000 đồng đánh bạc; Trần Văn L khai có 1.700.000 đồng đánh bạc.

Ngày 01/7/2004, Trần Văn X bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định của bản án. Xuyên được xóa án tích tính đến ngày phạm tội lần này là 12 năm 02 tháng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo X thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình; Xuyên thuộc hộ cận nghèo; số tiền Xuyên dùng đánh bạc là 1.100.000 đồng, phạm tội ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51, có nơi cư trú rõ ràng. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của Xuyên thấy chưa cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo cho bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa để trở thành người tốt.

Xét thấy các bị cáo Tuấn A, H đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình. Đây là những tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tuấn A, H có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết

số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo cho bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa để trở thành người tốt.

Xét thấy bị cáo L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo có thời gian tham gia quân đội. Đây là những tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo cho bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa để trở thành người tốt. Bị cáo là lao động tự do, lao động chính, thu nhập không ổn định không áp dụng khấu trừ thu nhập sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành án.

[4]. Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy các bị cáo X, Tuấn A, H, L đều là lao động tự do, lao động chính trong gia đình và mức thu nhập không ổn định, riêng Xuyên thuộc hộ cận nghèo. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo X, Tuấn A, H, L.

[5]. Một số đối tượng tham gia đánh bạc cùng X, Tuấn A, L, H chạy thoát. Công an huyện Đan Phượng đã điều tra, xác minh nhưng không làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6]. Anh Trần Văn K có mặt khi Công an bắt quả tang, quá trình điều tra xác định K không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 30.530.000đ (Ba mươi triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn là công cụ bị cáo dùng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn X thuộc hộ cận nghèo nên miễn nộp án phí hình sự. Các bị cáo Trần Tuấn A, Hoàng Văn H, Trần Văn L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn X 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Tuấn Anh 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Hoàng Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Trần Văn X, Trần Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo Trần Văn X, Trần Tuấn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, các bị cáo Trần Văn X, Trần Tuấn A cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo Hoàng Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách bị cáo Hoàng Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Được trừ 04 ngày tạm giữ (Từ ngày 31/3/2019 đến ngày 03/4/2019). Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 18 ngày.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn việc khấu trừ thu nhập sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành án cho bị cáo Trần Văn L. Trong thời gian chấp hành án Trần Văn L phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 30.530.000đ (Ba mươi triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng). (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/6/2019 giữa Công an

huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) đĩa sứ, 01 (Một) bát sứ, 04 (Bốn) quân vị hình tròn (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đan Phượng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội lập ngày 05/6/2019).

4. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn X được miễn nộp án phí.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Tuấn A, Hoàng Văn H, Trần Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Văn X, Trần Tuấn A, Hoàng Văn H, Trần Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

